

Bản án số: 04/2023/HNGĐ - ST.

Ngày: 16 - 01 - 2023.

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Phương Đông.

Ông Trà Minh Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Gia Mẫn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Hồng Như - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 275/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Hồng D, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 061, ấp Sóc Mới, xã Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1989; địa chỉ: Số 061, ấp Sóc Mới, xã Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện lập ngày 04/11/2022 nguyên đơn bà Võ Thị Hồng D trình bày: Vào năm 2011, bà Võ Thị Hồng D và ông Nguyễn Văn G kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã Đại Ân 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 34 ngày 15/3/2011. Sau khi kết hôn, bà D và ông G sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, từ đó thường xuyên cãi vã qua lại, đời sống hôn nhân không hạnh phúc. Trong quá trình chung sống, bà Võ Thị Hồng D và ông Nguyễn Văn G có 02 người con chung tên Nguyễn Hồng Thảo V, sinh ngày 06/6/2012 và Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 04/01/2017 hiện nay sống chung với bà D. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Nay bà Võ Thị Hồng D yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn G; về con chung: Bà D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung và không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu gì.

- Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Văn G trình bày: Thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn về thời gian kết hôn, thủ tục kết hôn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, con chung tài sản chung và nợ chung đúng như bà D trình bày.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Văn G có ý kiến: Về hôn nhân không đồng ý ly hôn với bà Võ Thị Hồng D vì còn tình cảm với bà D. Về con chung trong trường hợp Tòa án xét xử chấp nhận yêu cầu của bà D thì về con chung ông G yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 04/01/2017 và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; thống nhất cháu Nguyễn Hồng Thảo V, sinh ngày 06/6/2012 cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tham gia phiên tòa trình bày ý kiến: Việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật; việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra các chứng cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa xét thấy tình trạng của vợ chồng bà Võ Thị Hồng D và ông Nguyễn Văn G đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Võ Thị Hồng D; giao cháu Nguyễn Hồng Thảo V và cháu Nguyễn Quỳnh A cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng, ông G không cấp dưỡng cho con chung; về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, bà Võ Thị Hồng D và ông Nguyễn Văn G tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã A, huyện D, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 34, ngày 15/03/2011 nên quan hệ hôn nhân giữa bà D và ông G là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Căn cứ vào khoản 1 Điều 85 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, bà D có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Xét lý do yêu cầu ly hôn của bà D, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà D và ông G đều xác định nguyên nhân do bất đồng ý kiến trong cuộc sống nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và sau khi sống ly thân thì bà D và ông G thường xuyên gặp nhau nhưng không thể hàn gắn tình cảm. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên hòa giải để động viên vợ chồng bà D và ông G đoàn tụ với nhau nhưng bà D vẫn kiên quyết ly hôn với ông G vì tình cảm vợ chồng không còn. Như vậy, tình trạng của vợ chồng bà D và ông G đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, xét việc bà D xin ly hôn với ông G là có căn cứ và phù hợp với quy định tại

khoản 1 Điều 89 và Điều 91 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà D được ly hôn với ông G.

[2] Về con chung: Bà Võ Thị Hồng D và ông Nguyễn Văn G xác định trong thời gian chung sống, bà D và ông G có 02 người con chung là Nguyễn Hồng Thảo V, sinh ngày 06/6/2012 và Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 04/01/2017; bà D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên; ông G yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quỳnh A và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; thống nhất cháu Nguyễn Hồng Thảo V cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên. Xét thấy, từ khi bà D và ông G sống ly thân cho đến nay cháu V và cháu A do bà D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án khi ghi nhận ý kiến thì cháu V có nguyện vọng sống chung với bà D. Mặt khác, tại phiên tòa ông G thừa nhận từ khi cháu A được sinh ra cho đến nay thì cháu V sinh sống với ông G và bà D với gia đình bà D. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và cuộc sống ổn định của cháu V và cháu A, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải giao cháu V và cháu A cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 92 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Ngoài ra, căn cứ vào căn cứ vào Điều 94 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, Hội đồng xét xử dành quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung cho ông G mà không ai được cản trở.

[3] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Bà Võ Thị Hồng D không yêu cầu cấp dưỡng cho con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Võ Thị Hồng D và ông Nguyễn Văn G xác định trong thời gian chung sống bà D và ông Nguyễn Văn G không có tài sản chung và không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bà Võ Thị Hồng D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Văn G không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 85, khoản 1 Điều 89, Điều 91, Điều 92 và Điều 94 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Hồng D.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Hồng D được ly hôn với ông Nguyễn Văn G.

1.2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hồng Thảo V, sinh ngày 06/6/2012 và cháu Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 04/01/2017 cho bà Võ Thị Hồng D trực tiếp

nuôi dưỡng đến khi thành niên; ông Nguyễn Văn G không cấp dưỡng cho con chung. Dành quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung cho ông G mà không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Võ Thị Hồng D và ông Nguyễn Văn G xác định trong thời gian chung sống không có tài sản chung và không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị Hồng D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005938 ngày 07/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng; như vậy, bà Võ Thị Hồng D đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Văn G không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Các bên đương sự;
- VKSND huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- UBND xã Đại Ân 1;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Cẩm Nhung